



ĐỀ ÁN
SẮP XẾP THÔN TRÊN ĐỊA BÀN XÃ YÊN LÃNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở;

Căn cứ Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Nghị quyết số 21/2026/NQ-HĐND ngày 02/6/2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội quy định về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố; chức danh, số lượng, chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố Hà Nội (*thực hiện điểm c, khoản 1, Điều 7 Luật Thủ đô số 02/2026/QH16*);

UBND xã Yên Lãng xây dựng dự thảo Đề án sắp xếp thôn trên địa bàn xã như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Xã Yên Lãng được thành lập và đi vào hoạt động từ ngày 01/7/2025 theo Nghị quyết số 1656/2025/QH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của thành phố Hà Nội năm 2025. Xã được thành lập trên cơ sở sáp nhập toàn bộ diện tích và dân số của các xã Liên Mạc, Thạch Đà, Hoàng Kim, cùng phần lớn diện tích tự nhiên và dân số của xã Chu Phan, Tiến Thịnh (đều thuộc huyện Mê Linh) và một phần diện tích tự nhiên của các xã: Hồng Hà, Thọ An, Thọ Xuân (thuộc huyện Đan Phượng).

Sau sáp nhập và vận hành mô hình chính quyền địa phương hai cấp, các thôn trên địa bàn xã tiếp tục giữ vai trò là tổ chức tự quản của cộng đồng dân cư; là cầu nối trực tiếp giữa cấp ủy, chính quyền với Nhân dân; tổ chức triển khai, tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các nhiệm vụ chính trị của địa phương. Thông qua hoạt động của các thôn, nhiều chủ trương, chính sách được triển khai kịp thời đến người dân; các phong trào thi đua yêu nước, cuộc vận động, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư được thực hiện hiệu quả, góp phần củng cố khối đại đoàn kết toàn dân.

Tuy nhiên, qua rà soát thực trạng tổ chức các thôn trên địa bàn xã cho thấy một số thôn có quy mô dân số nhỏ, số hộ gia đình thấp hơn tiêu chuẩn theo quy

định; địa giới hành chính liên kề, có nhiều nét tương đồng về điều kiện tự nhiên, lịch sử, văn hóa và tập quán sinh hoạt cộng đồng. Việc duy trì các đơn vị thôn có quy mô nhỏ dẫn đến phân tán nguồn lực, tăng số lượng người hoạt động không chuyên trách, làm phát sinh chi phí quản lý, đồng thời ảnh hưởng đến hiệu quả tổ chức thực hiện nhiệm vụ ở cơ sở.

Bên cạnh đó, yêu cầu tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở; thực hiện các quy định của Trung ương và của Thành phố về tiêu chuẩn quy mô thôn đặt ra yêu cầu cần thiết phải tiến hành sắp xếp lại các thôn trên địa bàn xã nhằm thực hiện chủ trương tinh gọn đầu mối, nâng cao hiệu quả hoạt động tự quản của cộng đồng dân cư, bảo đảm phù hợp với quy mô số hộ, dân số, ranh giới, hạ tầng, truyền thông cộng đồng và yêu cầu quản trị cơ sở trong giai đoạn hiện nay.

II. CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;
2. Luật Thủ đô năm 2024;
3. Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở số 10/2022/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 97/2025/QH15;
4. Nghị quyết số 112/2025/NQ-UBTVQH15 ngày 24/12/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XV về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính
5. Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở;
6. Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
7. Nghị định số 370/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 150/2025/NĐ-CP;
8. Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;
9. Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bộ trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố;
10. Nghị quyết số 21/2026/NQ-HĐND ngày 02/6/2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội quy định về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố; chức danh, số lượng, chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố Hà Nội (*thực hiện điểm c, khoản 1, Điều 7 Luật Thủ đô số 02/2026/QH16*);
11. Công văn số 3338/SNV-XDCQ ngày 21/5/2026 của Sở Nội vụ thành phố Hà Nội về việc xây dựng phương án dự kiến sắp xếp thôn, tổ dân phố

12. Tình hình thực tiễn về dân số, số hộ, ranh giới, hạ tầng kỹ thuật, thiết chế văn hóa, tổ chức đảng, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và yêu cầu quản lý nhà nước trên địa bàn xã Yên Lãng.

III. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Sắp xếp thôn trên địa bàn xã Yên Lãng theo hướng tinh gọn, hợp lý, phù hợp tiêu chuẩn, điều kiện tổ chức theo Nghị định số 185/2026/NĐ-CP, phù hợp quy mô dân cư, ranh giới, hạ tầng, truyền thống cộng đồng và yêu cầu quản lý nhà nước ở cơ sở.

Nâng cao hiệu quả hoạt động tự quản của cộng đồng dân cư; tạo thuận lợi trong tuyên truyền, vận động Nhân dân, thực hiện dân chủ ở cơ sở, bảo đảm an ninh, trật tự, vệ sinh môi trường, nếp sống văn minh và chuyển đổi số ở cơ sở.

Khắc phục tình trạng quy mô thôn nhỏ, số hộ dân ít, phân tán; tạo điều kiện thuận lợi trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành của cấp ủy, chính quyền và hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở thôn.

Tạo cơ sở kiện toàn tổ chức đảng, Ban công tác Mặt trận, các chi hội đoàn thể và đội ngũ người hoạt động không chuyên trách ở thôn sau sắp xếp.

2. Yêu cầu

Bám sát quy định của pháp luật, chỉ đạo của Trung ương, Thành phố và tình hình thực tiễn của xã Yên Lãng; bảo đảm công khai, dân chủ, thận trọng, có sự đồng thuận của Nhân dân.

Không sắp xếp cơ học, không chạy theo chỉ tiêu giảm số lượng; phải đánh giá đầy đủ tác động về quản lý dân cư, hạ tầng, thiết chế văn hóa, tổ chức đảng, Mặt trận, đoàn thể, an ninh trật tự, phong tục, tập quán, tôn giáo, tín ngưỡng và lịch sử cộng đồng dân cư.

Gắn sắp xếp thôn với phương án bố trí, kiện toàn người hoạt động không chuyên trách; giải quyết chế độ, chính sách đối với người không tiếp tục tham gia theo quy định; không để phát sinh khiếu nại, kiến nghị phức tạp.

IV. NGUYÊN TẮC SẮP XẾP

1. Việc sắp xếp thôn được thực hiện căn cứ vào hiện trạng tổ chức cộng đồng dân cư, quy mô số hộ, dân số, ranh giới, điều kiện hạ tầng và yêu cầu quản lý thực tế.

2. Việc đối chiếu tiêu chuẩn quy mô số hộ gia đình phải thực hiện theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP: thôn phải có từ 500 hộ gia đình trở lên; trường hợp có yếu tố đặc thù thì rà soát, thuyết minh cụ thể theo quy định của Nghị định số 185/2026/NĐ-CP và hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

3. Việc sắp xếp thôn là sắp xếp tổ chức tự quản của cộng đồng dân cư, không làm thay đổi địa giới hành chính; không làm thay đổi thẩm quyền quản lý nhà nước của UBND xã; không làm phát sinh thủ tục bắt buộc điều chỉnh giấy tờ của cá nhân, hộ gia đình, tổ chức, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Ưu tiên sáp nhập các thôn liền kề, có ranh giới tiếp giáp, giao thông thuận lợi, dân cư có sự gắn kết về lịch sử, văn hóa, phong tục, tập quán, sinh hoạt cộng đồng.

5. Không sắp xếp cơ học đối với địa bàn có yếu tố đặc thù về lịch sử, văn hóa, tôn giáo, tín ngưỡng, làng nghề, an ninh trật tự hoặc bị chia cắt bởi sông, hồ, đường giao thông lớn nếu việc sắp xếp làm giảm hiệu quả quản lý và tự quản cộng đồng.

6. Tên gọi thôn sau sắp xếp phải ngắn gọn, dễ nhớ, phù hợp truyền thống lịch sử, văn hóa, địa danh, không trùng lặp trong cùng xã, không gây nhầm lẫn trong quản lý; việc giữ tên gọi bằng số thứ tự đối với địa bàn đã ổn định cần được thuyết minh rõ để tránh xáo trộn không cần thiết

7. Việc sắp xếp phải lấy ý kiến Nhân dân tại thôn chịu tác động trực tiếp; kết quả lấy ý kiến phải được tổng hợp đầy đủ, công khai, tiếp thu, giải trình rõ ràng.

V. ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG CÁC THÔN TRÊN ĐỊA BÀN XÃ

1. Khái quát đặc điểm địa bàn

Xã Yên Lãng có diện tích tự nhiên là 44,81 km², dân số trên 72.991 người, 16.704 hộ gia đình. Trên địa bàn xã hiện có 26 thôn, nhân dân chủ yếu sản xuất nông nghiệp, kinh doanh buôn bán nhỏ và duy trì một số làng nghề. Xã có hệ thống giao thông tương đối thuận lợi với các tuyến đường liên thôn, liên xã và một số tuyến đường trục chính như đường 308, tuyến đường đê Trung ương....

Trên địa bàn xã còn lưu giữ được 27 di tích đã được Nhà nước xếp hạng (08 di tích cấp quốc gia; 19 di tích cấp Thành phố) và 23 di tích trong danh mục kiểm kê của Thành phố. Nhân dân trong xã có nhiều nét tương đồng về điều kiện kinh tế, văn hóa, phong tục tập quán, quan hệ cộng đồng và đời sống sinh hoạt.

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn cơ bản ổn định; Nhân dân chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Đây là những điều kiện thuận lợi để thực hiện việc sắp xếp, sáp nhập thôn bảo đảm duy trì sự ổn định, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, nâng cao hiệu quả quản lý và tổ chức các hoạt động ở khu dân cư.

Tuy nhiên, sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã, quy mô địa bàn rộng, dân số lớn, số lượng thôn nhiều, phân bố dân cư không đồng đều; nhiều thôn chưa bảo đảm tiêu chuẩn về quy mô số hộ gia đình theo quy định. Một số thôn mặc dù đạt tiêu chuẩn nhưng có ranh giới tiếp giáp, có sự tương đồng về lịch sử, văn hóa, phong tục tập quán, thuận lợi trong tổ chức sinh hoạt cộng đồng và công tác quản lý địa bàn. Do đó, việc rà soát, sắp xếp, tổ chức lại thôn là yêu cầu cần thiết nhằm tinh gọn đầu mối, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và đáp ứng yêu cầu phát triển của địa phương trong giai đoạn mới.

2. Hiện trạng số lượng, quy mô

Xã Yên Lãng hiện có 26 thôn với quy mô dân số, số hộ gia đình và diện tích phân bố không đồng đều giữa thôn trên địa bàn xã. Qua rà soát theo tiêu chuẩn quy định tại Điều 10 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP, nhiều thôn chưa đạt tiêu

chuẩn về quy mô số hộ gia đình; một số thôn mặc dù đạt tiêu chuẩn nhưng có vị trí địa lý tiếp giáp, dân cư sinh sống gắn kết, thuận lợi cho việc sắp xếp nhằm bảo đảm ổn định, hiệu quả trong quản lý và tổ chức sinh hoạt cộng đồng.

Cụ thể biểu tổng hợp hiện trạng số lượng, quy mô thôn như sau:

TT	Tên thôn	Loại hình	Số hộ	Dân số	Diện tích (ha)	Đặc điểm địa bàn	Định hướng
1	Cẩm Vân	Thôn	138	628	19,10	Dân cư truyền thống	Sắp xếp do chưa đảm bảo tiêu chuẩn về quy mô số hộ gia đình
2	Tiên Đài	Thôn	359	1726	68,80	Dân cư truyền thống	Sắp xếp do chưa đảm bảo tiêu chuẩn về quy mô số hộ gia đình
3	Trung Xuân	Thôn	135	649	36,20	Dân cư truyền thống	Sắp xếp do chưa đảm bảo tiêu chuẩn về quy mô số hộ gia đình
4	Yên Nội	Thôn	412	1962	88,50	Dân cư truyền thống	Sắp xếp do chưa đảm bảo tiêu chuẩn về quy mô số hộ gia đình
5	Vạn Phúc Xuyên	Thôn	389	1623	80,70	Dân cư truyền thống	Sắp xếp do chưa đảm bảo tiêu chuẩn về quy mô số hộ gia đình
6	Chu Trần	Thôn	146	730	45,23	Dân cư truyền thống	Sắp xếp do chưa đảm bảo tiêu chuẩn về quy mô số hộ gia đình
7	Thọ Lão	Thôn	637	2833	115,02	Dân cư truyền thống	Sắp xếp do sáp nhập thôn Chu Trần và thôn Thọ Lão
8	Thanh Điem	Thôn	454	1974	217,75	Dân cư truyền thống	Sắp xếp do chưa đảm bảo tiêu chuẩn về quy mô số hộ gia đình
9	Yên Giáp	Thôn	229	970	37,6	Dân cư truyền thống	Sắp xếp do chưa đảm bảo tiêu chuẩn về quy mô số hộ gia đình
10	Kỳ Đồng	Thôn	169	741	31,9	Dân cư truyền thống	Sắp xếp do chưa đảm bảo tiêu chuẩn về quy mô số hộ gia đình
11	Yên Thị	Thôn	910	4070	112	Dân cư truyền thống	Giữ nguyên

TT	Tên thôn	Loại hình	Số hộ	Dân số	Diện tích (ha)	Đặc điểm địa bàn	Định hướng
12	Trung Hà	Thôn	551	2709	119,4	Dân cư truyền thống	Giữ nguyên
13	Chu Phan	Thôn	208	938	54,0	Dân cư truyền thống	Sắp xếp do chưa đảm bảo tiêu chuẩn về quy mô số hộ gia đình
14	Nại Châu	Thôn	1.319	5508	543,0	Dân cư truyền thống	Sắp xếp do sáp nhập thôn Chu Phan và thôn Nại Châu
15	Xa Khúc	Thôn	113	536	25,80	Dân cư truyền thống	Sắp xếp do chưa đảm bảo tiêu chuẩn về quy mô số hộ gia đình
16	Mạnh Trữ	Thôn	836	3693	186,96	Dân cư truyền thống	Sắp xếp do sáp nhập thôn Xa Khúc và thôn Mạnh Trữ
17	Hoàng Kim	Thôn	530	2256	190,40	Dân cư truyền thống	Sắp xếp do sáp nhập thôn Tây Xá và thôn Hoàng Kim
18	Thôn Tây Xá	Thôn	360	1505	88,11	Dân cư truyền thống	Sắp xếp do chưa đảm bảo tiêu chuẩn về quy mô số hộ gia đình
19	Hoàng Xá	Thôn	768	3119	275,06	Dân cư truyền thống	Giữ nguyên
20	Thôn 1	Thôn	1.400	6039	183,80	Dân cư truyền thống	Giữ nguyên
21	Thôn 2	Thôn	1.158	5077	143,32	Dân cư truyền thống	Giữ nguyên
22	Thôn 3	Thôn	696	3128	225,73	Dân cư truyền thống	Giữ nguyên
23	Thôn 4	Thôn	617	2838	223,39	Dân cư truyền thống	Giữ nguyên
24	Bông Mạc	Thôn	2.017	7980	356,84	Dân cư truyền thống	Giữ nguyên
25	Yên Mạc	Thôn	585	2371	169,96	Dân cư truyền thống	Giữ nguyên
26	Xa Mạc	Thôn	1.568	7388	291,75	Dân cư truyền thống	Giữ nguyên

3. Bảng đối chiếu tiêu chí và định hướng xử lý

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 10 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP, tiêu chuẩn quy mô thôn phải bảo đảm từ 500 hộ gia đình trở lên. Trên cơ sở rà soát thực tế địa bàn, xã Yên Lãng thực hiện đánh giá toàn diện các yếu tố về số hộ gia đình,

vị trí địa lý, ranh giới hành chính, điều kiện giao thông, truyền thống lịch sử - văn hóa, phong tục tập quán, thiết chế văn hóa và yêu cầu quản lý nhà nước để xây dựng phương án sắp xếp phù hợp.

Đối với các thôn chưa đạt tiêu chuẩn quy mô số hộ gia đình, thực hiện sắp xếp theo hướng ghép các thôn có vị trí địa lý liền kề, có nền văn hóa tương đồng, thuận lợi trong quản lý, điều hành và tổ chức các hoạt động cộng đồng.

Đối với các thôn đạt tiêu chuẩn nhưng có ranh giới tiếp giáp, dân cư sinh sống gắn kết, có sự tương đồng về lịch sử, văn hóa, phong tục tập quán và thuận lợi trong công tác quản lý địa bàn, xã nghiên cứu thực hiện sắp xếp để bảo đảm tính ổn định, đồng bộ, phù hợp định hướng phát triển lâu dài của địa phương.

Riêng đối với thôn bảo đảm tiêu chuẩn quy mô số hộ gia đình theo quy định, có vị trí địa lý tương đối độc lập, thuận lợi trong công tác quản lý địa bàn và tổ chức sinh hoạt cộng đồng nên đề xuất giữ nguyên hiện trạng.

Biểu hiện trạng và phương án đề xử lý cụ như sau

TT	Tên thôn	Loại hình	Số hộ hiện có	Tiêu chuẩn áp dụng	Đạt/ chưa đạt	Phương án xử lý Giữ nguyên/Sáp nhập/Chia tách/Thành lập mới/Đổi tên	Lý do
1	Cẩm Vân	Thôn	138	Điều 10 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP	Chưa đạt	Sáp nhập	Chưa đảm bảo tiêu chuẩn về quy mô số hộ gia đình
2	Tiên Đài	Thôn	359	Điều 10 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP	Chưa đạt	Sáp nhập	Chưa đảm bảo tiêu chuẩn về quy mô số hộ gia đình
3	Trung Xuân	Thôn	135	Điều 10 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP	Chưa đạt	Sáp nhập	Chưa đảm bảo tiêu chuẩn về quy mô số hộ gia đình
4	Yên Nội	Thôn	412	Điều 10 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP	Chưa đạt	Sáp nhập	Chưa đảm bảo tiêu chuẩn về quy mô số hộ gia đình
5	Vạn Phúc Xuyên	Thôn	389	Điều 10 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP	Chưa đạt	Sáp nhập	Chưa đảm bảo tiêu chuẩn về quy mô số hộ gia đình
6	Chu Trần	Thôn	146	Điều 10 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP	Chưa đạt	Sáp nhập	Chưa đảm bảo tiêu chuẩn về quy mô số hộ gia đình

TT	Tên thôn	Loại hình	Số hộ hiện có	Tiêu chuẩn áp dụng	Đạt/ chưa đạt	Phương án xử lý Giữ nguyên/Sáp nhập/Chia tách/Thành lập mới/Đổi tên	Lý do
7	Thọ Lão	Thôn	637	Điều 10 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP	Đạt	Sáp nhập	Sáp nhập thôn Chu Trần và thôn Thọ Lão
8	Thanh Điem	Thôn	454	Điều 10 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP	Chưa đạt	Sáp nhập	Chưa đảm bảo tiêu chuẩn về quy mô số hộ gia đình
9	Yên Giáp	Thôn	229	Điều 10 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP	Chưa đạt	Sáp nhập	Chưa đảm bảo tiêu chuẩn về quy mô số hộ gia đình
10	Kỳ Đồng	Thôn	169	Điều 10 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP	Chưa đạt	Sáp nhập	Chưa đảm bảo tiêu chuẩn về quy mô số hộ gia đình
11	Yên Thị	Thôn	910	Điều 10 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP	Đạt	Giữ nguyên	Đảm bảo tiêu chuẩn về quy mô số hộ gia đình
12	Trung Hà	Thôn	551	Điều 10 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP	Đạt	Giữ nguyên	Đảm bảo tiêu chuẩn về quy mô số hộ gia đình
13	Chu Phan	Thôn	208	Điều 10 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP	Chưa đạt	Sáp nhập	Chưa đảm bảo tiêu chuẩn về quy mô số hộ gia đình
14	Nại Châu	Thôn	1.319	Điều 10 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP	Đạt	Sáp nhập	Sáp nhập thôn Chu Phan và thôn Nại Châu
15	Xa Khúc	Thôn	113	Điều 10 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP	Chưa đạt	Sáp nhập	Chưa đảm bảo tiêu chuẩn về quy mô số hộ gia đình
16	Mạnh Trữ	Thôn	836	Điều 10 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP	Đạt	Sáp nhập	Sáp nhập thôn Xa Khúc và thôn Mạnh Trữ

TT	Tên thôn	Loại hình	Số hộ hiện có	Tiêu chuẩn áp dụng	Đạt/ chưa đạt	Phương án xử lý Giữ nguyên/Sáp nhập/Chia tách/Thành lập mới/Đổi tên	Lý do
17	Hoàng Kim	Thôn	530	Điều 10 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP	Đạt	Sáp nhập	Sáp nhập thôn Tây Xá và thôn Hoàng Kim
18	Thôn Tây Xá	Thôn	360	Điều 10 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP	Chưa đạt	Sáp nhập	Chưa đảm bảo tiêu chuẩn về quy mô số hộ gia đình
19	Hoàng Xá	Thôn	768	Điều 10 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP	Đạt	Giữ nguyên	Đảm bảo tiêu chuẩn về quy mô số hộ gia đình
20	Thôn 1	Thôn	1.400	Điều 10 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP	Đạt	Giữ nguyên/ Đổi tên	Đảm bảo tiêu chuẩn về quy mô số hộ gia đình
21	Thôn 2	Thôn	1.158	Điều 10 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP	Đạt	Giữ nguyên/ Đổi tên	Đảm bảo tiêu chuẩn về quy mô số hộ gia đình
22	Thôn 3	Thôn	696	Điều 10 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP	Đạt	Giữ nguyên/ Đổi tên	Đảm bảo tiêu chuẩn về quy mô số hộ gia đình
23	Thôn 4	Thôn	617	Điều 10 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP	Đạt	Giữ nguyên/ Đổi tên	Đảm bảo tiêu chuẩn về quy mô số hộ gia đình
24	Bồng Mạc	Thôn	2.017	Điều 10 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP	Đạt	Giữ nguyên	Đảm bảo tiêu chuẩn về quy mô số hộ gia đình
25	Yên Mạc	Thôn	585	Điều 10 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP	Đạt	Giữ nguyên	Đảm bảo tiêu chuẩn về quy mô số hộ gia đình
26	Xa Mạc	Thôn	1.568	Điều 10 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP	Đạt	Giữ nguyên	Đảm bảo tiêu chuẩn về quy mô số hộ gia đình

4. Hiện trạng tổ chức hệ thống chính trị và người hoạt động không chuyên trách

Hiện nay, các thôn trên địa bàn xã được thành lập đầy đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị và các tổ chức quần chúng ở khu dân cư, gồm: 25 chi bộ nông thôn; 26 Ban Công tác Mặt trận; 26 Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; 26 chi hội Phụ nữ, 26 chi hội Cựu chiến binh, 26 chi hội Nông dân, 26 chi Đoàn Thanh niên. Tổng số người hoạt động không chuyên trách là 66 người. Hoạt động của các tổ chức Đảng, các chi hội đoàn thể tại các thôn cơ bản ổn định và hiệu quả.

Dự kiến sau sắp xếp, tổng số thôn trên địa bàn xã là 17 thôn, cụ thể như sau:

Chức danh/Nội dung	Hiện có	Sau sắp xếp	Tăng/giảm	Ghi chú
Trưởng thôn	23	17	Giảm 9	23 Trưởng thôn (03 đồng chí Bí thư kiêm Trưởng thôn)
Bí thư chi bộ	24	17	Giảm 7	24 Bí thư chi bộ (03 đ/c kiêm Trưởng Ban CTMT, 03 đ/c kiêm Trưởng thôn)
Trưởng ban công tác Mặt trận	19	17	Giảm 2	19 Trưởng Ban công tác mặt trận (03 đ/c Bí thư kiêm Trưởng ban CTMT)
Nhà văn hóa/điểm sinh hoạt cộng đồng	38	38	Giữ nguyên	(26 nhà văn hóa thôn, 12 nhà văn hóa xóm)

VI. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP CỤ THỂ

1. Tổng hợp phương án chung

Theo tiêu chuẩn áp dụng tại Điều 10 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố quy định:

“1. Quy mô số hộ gia đình:

a) Ở thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh: Thôn phải có từ 500 hộ gia đình trở lên, tổ dân phố phải có từ 700 hộ gia đình trở lên”

Qua rà soát trên địa bàn xã có **12** thôn có số hộ dân dưới 500 hộ, gồm: thôn Yên Nội (412 hộ), thôn Cẩm Vân (138 hộ), thôn Tiên Đài (359 hộ), thôn Trung Xuân (135 hộ), thôn Vạn Phúc Xuyên (389 hộ), thôn Chu Trần (146 hộ), thôn Thanh Diềm (454 hộ), thôn Yên Giáp (229 hộ), thôn Kỳ Đồng (169 hộ), thôn Chu Phan (208 hộ), thôn Xa Khúc (113 hộ), thôn Tây Xá (360 hộ).

Theo đó, xã Yên Lãng thực hiện sắp xếp, tổ chức lại 26 thôn theo phương án: sáp nhập đối với 12 thôn có dân số dưới 500 hộ; giữ nguyên 10 thôn đã bảo đảm tiêu chuẩn quy mô số hộ gia đình, có vị trí địa lý tương đối độc lập và thuận lợi trong công tác quản lý địa bàn. Sau sắp xếp, xã Yên Lãng có tổng số 17 thôn:

Nội dung	Trước sắp xếp	Sau sắp xếp	Tăng/giảm
Tổng số thôn	26	17	Giảm 9
Số người hoạt động không chuyên trách ở thôn	66	78	Tăng 12 (Do thêm Phó Trưởng thôn)
Số chi bộ	25	17	Giảm 8
Số Ban công tác Mặt trận	26	17	Giảm 9

2. Phương án sáp nhập

Đối với 12 thôn trên địa bàn xã có dân số dưới 500 hộ/ 01 thôn, trên cơ sở điều kiện vị trí địa lý, lịch sử, văn hóa truyền thống... của các thôn, UBND xã đề xuất phương án sáp nhập thành 07 thôn, cụ thể như sau:

- Sáp nhập 03 thôn, gồm thôn Cẩm Vân (138 hộ), Tiên Đài (359 hộ), Trung Xuân (135 hộ) thành 01 thôn với tổng số hộ là 632, dân số 3003 nhân khẩu, diện tích 124,10 ha (1,24 km²). Dự kiến tên thôn mới sau sắp xếp là “Tiên Xuân Cẩm”. Lý do sáp nhập do vị trí địa lý phù hợp và trước đây 3 thôn cùng Hợp tác xã tên là Tiên Xuân Cẩm.

- Sáp nhập 02 thôn gồm thôn Yên Nội (412 hộ) và thôn Vạn Phúc Xuyên (389 hộ) thành 01 thôn với tổng số hộ là 801, dân số 3585 nhân khẩu, diện tích 169,20 ha (1,69 km²). Dự kiến tên thôn mới sau sắp xếp là “Vạn Yên”. Lý do sáp nhập: do vị trí địa lý phù hợp .

- Sáp nhập 02 thôn gồm thôn Chu Trần (146 hộ) và thôn Thọ Lão (637 hộ) thành 01 thôn với tổng số hộ là 783, dân số 3563 nhân khẩu, diện tích 160,25 ha (1,60 km²). Dự kiến tên thôn mới sau sắp xếp là “Thọ Chu”. Lý do sáp nhập: do vị trí địa lý phù hợp, nền văn hóa tương đồng và trước đây 02 thôn được chia tách cùng 01 thôn có tên là Thọ Chu.

- Sáp nhập 03 thôn, gồm thôn Thanh Diềm (454 hộ), Yên Giáp (229 hộ), Kỳ Đồng (135 hộ) thành 01 thôn với tổng số hộ là 852, dân số 3685 nhân khẩu, diện tích 287,25 ha (2,87 km²). Dự kiến tên thôn mới sau sắp xếp là “Tiến Thịnh”. Lý do sáp nhập do vị trí địa lý phù hợp, nền văn hóa tương đồng và trước đây thôn Kỳ Đồng và Yên Giáp cùng 01 thôn tên là Kỳ Yên.

- Sáp nhập 02 thôn gồm thôn Chu Phan (208 hộ) và thôn Nại Châu (1319 hộ) thành 01 thôn với tổng số hộ là 1527, dân số 6446 nhân khẩu, diện tích 597 ha

(5,97 km²). Dự kiến tên thôn mới sau sắp xếp là “Châu Phan”. Lý do sáp nhập: do vị trí địa lý phù hợp, nền văn hóa tương đồng.

- Sáp nhập 02 thôn gồm thôn Mạnh Trữ (836 hộ) và thôn Xa Khúc (113 hộ) thành 01 thôn với tổng số hộ là 949, dân số 4229 nhân khẩu, diện tích 212,76 ha (2,13km²). Dự kiến tên thôn mới sau sắp xếp là “Mạnh Trữ”. Lý do sáp nhập: do vị trí địa lý phù hợp, nền văn hóa tương đồng; trước đây cùng 01 Hợp tác xã Mạnh Trữ.

- Sáp nhập 02 thôn gồm thôn Hoàng Kim (530 hộ) và thôn Tây Xá (360 hộ) thành 01 thôn với tổng số hộ là 890, dân số 3761 nhân khẩu, diện tích 274,51 ha (2,75 km²). Dự kiến tên thôn mới sau sắp xếp là “Kim Xá”. Lý do sáp nhập: do vị trí địa lý phù hợp, nền văn hóa tương đồng, trước đây cùng 01 thôn tên là Kim Xá.

Phương án cụ thể như sau:

+ Sáp nhập 03 thôn, gồm thôn Cẩm Vân, Tiên Đài, Trung Xuân thành 01 thôn; dự kiến tên thôn mới sau sáp nhập là “Tiên Xuân Cẩm”:

Nội dung	Thôn	Thôn	Thôn	Sau sáp nhập
Tên thôn	Cẩm Vân	Tiên Đài	Trung Xuân	Tiên Xuân Cẩm
Số hộ	138	359	135	632
Dân số	628	1726	649	3003
Diện tích (ha)	19,10	68,80	36,20	124,10
Số đảng viên	6	50	0	56
Nhà văn hóa/điểm sinh hoạt cộng đồng	1	1	1	3
Người hoạt động không chuyên trách	2	2	2	4

+ Sáp nhập 02 thôn gồm thôn Yên Nội và thôn Vạn Phúc Xuyên thành 01 thôn, Dự kiến tên thôn mới sau sắp xếp là “Vạn Yên”:

Nội dung	Thôn	Thôn	Sau sáp nhập
Tên thôn	Yên Nội	Vạn Phúc Xuyên	Vạn Yên
Số hộ	412	389	801
Dân số	1962	1623	3585

Nội dung	Thôn	Thôn	Sau sáp nhập
Diện tích (ha)	88,50	80,70	169,20
Số đảng viên	59	42	101
Nhà văn hóa/điểm sinh hoạt cộng đồng	1	1	2
Người hoạt động không chuyên trách	3	2	5

+ Sáp nhập 02 thôn gồm thôn Chu Trần và thôn Thọ Lão thành 01 thôn; dự kiến tên thôn mới sau sắp xếp là “Thọ Chu”:

Nội dung	Thôn	Thôn	Sau sáp nhập
Tên thôn	Thọ Lão	Chu Trần	Thọ Chu
Số hộ	637	146	783
Dân số	2833	730	3563
Diện tích (ha)	115,02	45,23	160,25
Số đảng viên	73	36	109
Nhà văn hóa/điểm sinh hoạt cộng đồng	1	1	2
Người hoạt động không chuyên trách	3	2	4

+ Sáp nhập 03 thôn, gồm thôn Thanh Điem, Yên Giáp, Kỳ Đồng thành 01 thôn; dự kiến tên thôn mới sau sắp xếp là “Tiến Thịnh”:

Nội dung	Thôn	Thôn	Thôn	Sau sáp nhập
Tên thôn	Thanh Điem	Yên Giáp	Kỳ Đồng	Tiến Thịnh
Số hộ	454	229	169	852
Dân số	1974	970	741	3685
Diện tích (ha)	217,75	37,6	31,9	287,25

Nội dung	Thôn	Thôn	Thôn	Sau sáp nhập
Số đảng viên	42	35	23	100
Nhà văn hóa/điểm sinh hoạt cộng đồng	1	1	1	3
Người hoạt động không chuyên trách	2	3	3	5

+ Sáp nhập 02 thôn gồm thôn Chu Phan và thôn Nại Châu thành 01 thôn; dự kiến tên thôn mới sau sắp xếp là “Châu Phan”:

Nội dung	Thôn	Thôn	Sau sáp nhập
Tên thôn	Chu Phan	Nại Châu	Châu Phan
Số hộ	208	1.319	1527
Dân số	938	5508	6446
Diện tích (ha)	54	543	597
Số đảng viên	18	145	163
Nhà văn hóa/điểm sinh hoạt cộng đồng	1	5	6
Người hoạt động không chuyên trách	2	3	5

+ Sáp nhập 02 thôn gồm thôn Mạnh Trữ và thôn Xa Khúc thành 01 thôn; dự kiến tên thôn mới sau sắp xếp là “Mạnh Trữ”:

Nội dung	Thôn	Thôn	Sau sáp nhập
Tên thôn	Mạnh Trữ	Xa Khúc	Mạnh Trữ
Số hộ	836	113	949
Dân số	3693	536	4229
Diện tích (ha)	186,96	25,8	212,76

Nội dung	Thôn	Thôn	Sau sáp nhập
Số đảng viên	95	19	114
Nhà văn hóa/điểm sinh hoạt cộng đồng	1	1	2
Người hoạt động không chuyên trách	2	1	5

+ Sáp nhập 02 thôn gồm thôn Hoàng Kim và thôn Tây Xá thành 01 thôn; dự kiến tên thôn mới sau sắp xếp là “Kim Xá”:

Nội dung	Thôn	Thôn	Sau sáp nhập
Tên thôn	Hoàng Kim	Tây Xá	Kim Xá
Số hộ	530	360	890
Dân số	2256	1505	3761
Diện tích (ha)	190,40	88,11	274,51
Số đảng viên	92	36	128
Nhà văn hóa/điểm sinh hoạt cộng đồng	1	1	2
Người hoạt động không chuyên trách	3	3	5

3. Phương án giữ nguyên

Giữ nguyên 10 thôn đảm bảo theo tiêu chuẩn tại Điều 10 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; bao gồm các thôn: Yên Thị, Trung Hà, Hoàng Xá, thôn 1, thôn 2, thôn 3, thôn 4, thôn Bồng Mạc, thôn Yên Mạc, thôn Xa Mạc

STT	Tên thôn	Số hộ	Dân số	Lý do giữ nguyên
1	Yên Thị	910	4070	Đạt tiêu chuẩn, quy định tại Điều 10 Nghị định 185/2026/NĐ-CP
2	Trung Hà	551	2709	Đạt tiêu chuẩn, quy định tại Điều 10 Nghị định 185/2026/NĐ-CP

STT	Tên thôn	Số hộ	Dân số	Lý do giữ nguyên
3	Hoàng Xá	768	3119	Đạt tiêu chuẩn, quy định tại Điều 10 Nghị định 185/2026/NĐ-CP
4	Thôn 1	1.400	6039	Đạt tiêu chuẩn, quy định tại Điều 10 Nghị định 185/2026/NĐ-CP
5	Thôn 2	1.158	5077	Đạt tiêu chuẩn, quy định tại Điều 10 Nghị định 185/2026/NĐ-CP
6	Thôn 3	696	3128	Đạt tiêu chuẩn, quy định tại Điều 10 Nghị định 185/2026/NĐ-CP
7	Thôn 4	617	2838	Đạt tiêu chuẩn, quy định tại Điều 10 Nghị định 185/2026/NĐ-CP
8	Bồng Mạc	2.017	7980	Đạt tiêu chuẩn, quy định tại Điều 10 Nghị định 185/2026/NĐ-CP
9	Yên Mạc	585	2371	Đạt tiêu chuẩn, quy định tại Điều 10 Nghị định 185/2026/NĐ-CP
10	Xa Mạc	1.568	7388	Đạt tiêu chuẩn, quy định tại Điều 10 Nghị định 185/2026/NĐ-CP

4. Kết quả sau sắp xếp

Sau khi thực hiện sắp xếp, tổ chức lại thôn, xã Yên Lãng còn 17 thôn, giảm 09 thôn so với hiện trạng; 100% thôn sau sắp xếp bảo đảm tiêu chuẩn về quy mô số hộ gia đình theo quy định.

Về quy mô: Các thôn sau sắp xếp có quy mô dân số, số hộ phù hợp hơn; tạo điều kiện tập trung nguồn lực đầu tư hạ tầng kỹ thuật, nhà văn hóa, điểm sinh hoạt cộng đồng, nâng cao hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất hiện có.

Về quản lý nhà nước: Việc giảm đầu mỗi thôn góp phần tinh gọn đội ngũ người hoạt động không chuyên trách, thuận lợi trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý dân cư, bảo đảm an ninh trật tự, vệ sinh môi trường và triển khai chuyển đổi số ở cơ sở.

Về tính ổn định: Phương án sắp xếp được xây dựng trên cơ sở các địa bàn có ranh giới tiếp giáp, dân cư sinh sống gắn kết, hạn chế tối đa xáo trộn đời sống của Nhân dân; đồng thời giữ gìn các giá trị lịch sử, văn hóa, phong tục tập quán và phát huy tinh thần đoàn kết cộng đồng dân cư sau sắp xếp.

VII. YÊU CẦU VỀ RANH GIỚI, BẢN ĐỒ VÀ DỮ LIỆU DÂN CƯ Phương án ranh giới thôn sau sắp xếp thể hiện được tuyến ranh giới, mốc nhận diện, tuyến

đường, ngõ, xóm, cụm dân cư; bảo đảm không bỏ sót hộ dân, không chồng lấn địa bàn quản lý.

UBND xã chỉ đạo phòng Kinh tế phối hợp các thôn cập nhật, đối chiếu dữ liệu dân cư, danh sách hộ gia đình, danh sách cử tri đại diện hộ gia đình, hồ sơ quản lý địa bàn và các dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước.

TT	Tên thôn sau sắp xếp	Ranh giới phía Đông	Ranh giới phía Tây	Ranh giới phía Nam	Ranh giới phía Bắc
1	Tiên Xuân Cẩm	Giáp xã Tiên Thắng, thành phố Hà Nội	Giáp xã Nguyệt Đức, tỉnh Phú Thọ	Giáp thôn Tiên Xuân Cẩm, thôn Vạn Yên, xã Yên Lãng	Giáp xã Nguyệt Đức, tỉnh Phú Thọ
2	Vạn Yên	Giáp thôn Xa Mạc, xã Yên Lãng	Giáp xã Nguyệt Đức, tỉnh Phú Thọ	Giáp thôn Trung Hà, Xã Yên Lãng	Giáp thôn Tiên Xuân Cẩm, xã Yên Lãng
3	Thọ Chu	Giáp thôn Xa Mạc, thôn Yên Mạc, thôn Mạnh Trữ, xã Yên Lãng	Giáp thôn Tiên Thịnh, xã Yên Lãng	Giáp thôn Châu Phan, thôn Mạnh Trữ, xã Yên Lãng	Giáp thôn Vạn Yên, xã Yên Lãng
4	Tiên Thịnh	Giáp thôn Thọ Chu, xã Yên Lãng	Giáp thôn Yên Thị, xã Yên Lãng	Giáp xã Hữu Hồng, thành phố Hà Nội	Giáp thôn Thọ Chu, xã Yên Lãng
5	Châu Phan	Giáp thôn 2, xã Yên Lãng	Giáp thôn Tiên Thịnh, thôn Thọ Chu, xã Yên Lãng	Giáp thôn Thọ Chu, xã Yên Lãng giáp xã Ô Diên, thành phố Hà Nội	Giáp thôn Mạnh Trữ, xã Yên Lãng
6	Mạnh Trữ	Giáp thôn 2, xã Yên Lãng	Giáp thôn Thọ Chu, xã Yên Lãng	Giáp thôn Châu Phan, xã Yên Lãng	Giáp thôn Bồng Mạc, xã Yên Lãng
7	Kim Xá	Giáp thôn Hoàng Xá, xã Yên Lãng, thành phố Hà Nội	Giáp thôn 1, thôn 4 xã Yên Lãng, thành phố Hà Nội	Giáp xã Ô Diên, thành phố Hà Nội	Giáp thôn 1, xã Yên Lãng

IX. PHƯƠNG ÁN KIẾN TOÀN TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ SAU SẮP XẾP

1. Kiến toàn tổ chức đảng, Mặt trận và các chi hội đoàn thể

Việc kiến toàn tổ chức và bố trí đội ngũ người hoạt động không chuyên trách, người trực tiếp tham gia công việc ở thôn sau khi thực hiện sắp xếp được thực hiện bảo đảm đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương; bảo đảm tổ chức đảng phù hợp với địa bàn dân cư mới, không làm gián đoạn công tác lãnh đạo ở cơ sở; bảo đảm công khai, dân chủ, khách quan, minh bạch, ổn định tình hình tư tưởng cán bộ và Nhân dân.

Việc bố trí nhân sự tại các thôn sau sắp xếp được thực hiện trên cơ sở xem xét toàn diện về phẩm chất chính trị, đạo đức, năng lực thực tiễn, uy tín trong cộng đồng dân cư, sức khỏe, kinh nghiệm công tác, kết quả thực hiện nhiệm vụ và yêu cầu quản lý tại địa bàn mới; ưu tiên lựa chọn những người đang đảm nhiệm chức danh, có năng lực, trách nhiệm, hoàn thành tốt nhiệm vụ, tạo sự đoàn kết, đồng thuận trong cộng đồng dân cư.

2. Phương án người hoạt động không chuyên trách ở thôn

Đảng ủy xã lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện việc kiến toàn tổ chức đảng tại các thôn mới theo quy định của Điều lệ Đảng và hướng dẫn của cấp có thẩm quyền; bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của cấp ủy đối với hệ thống chính trị ở cơ sở.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã hướng dẫn kiến toàn Ban Công tác Mặt trận tại các thôn mới; phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện việc sắp xếp, kiến toàn các chi hội, chi đoàn, tổ chức tự quản phù hợp với mô hình tổ chức của thôn sau sắp xếp, bảo đảm hoạt động liên tục, hiệu quả, không làm gián đoạn nhiệm vụ chính trị tại địa bàn dân cư.

Căn cứ quy định của Chính phủ, nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội và điều kiện thực tế của địa phương, thực hiện kiến toàn, bố trí các chức danh tại thôn gồm:

- Bí thư Chi bộ;
- Trưởng thôn;
- Trưởng Ban Công tác Mặt trận;
- Phó Trưởng thôn;
- Người trực tiếp tham gia công việc ở thôn theo quy định hiện hành.

Việc lựa chọn, bố trí nhân sự được thực hiện trên cơ sở rà soát đội ngũ hiện có, bảo đảm phù hợp về năng lực, trình độ, uy tín và điều kiện thực tiễn của từng địa bàn; đồng thời bảo đảm tính kế thừa, ổn định và đoàn kết trong hệ thống chính trị ở cơ sở.

Đối với những người không tiếp tục tham gia công tác sau khi thực hiện sắp xếp, Ủy ban nhân dân xã thực hiện rà soát, lập danh sách, phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền giải quyết chế độ, chính sách theo quy định; đồng thời làm tốt công tác tuyên truyền, vận động, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng nhằm tạo sự đồng thuận trong quá trình thực hiện.

3. Phương án xử lý trụ sở, nhà văn hóa sau sắp xếp

Sau khi thực hiện sắp xếp, sáp nhập thôn, để bảo đảm sử dụng hiệu quả tài sản công, Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo các phòng chuyên môn, các thôn thực hiện các công việc:

- Rà soát, kiểm kê toàn bộ cơ sở vật chất, tài sản công tại các nhà văn hóa, trụ sở thôn trước khi sắp xếp; đánh giá hiện trạng sử dụng và nhu cầu thực tế của Nhân dân tại địa bàn thôn sau sáp nhập.

- Đối với nhà văn hóa, trụ sở tại thôn mới: Lựa chọn địa điểm thuận lợi về giao thông, vị trí trung tâm, bảo đảm diện tích, điều kiện cơ sở vật chất phục vụ sinh hoạt cộng đồng, hội họp và tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao của Nhân dân; Ưu tiên sử dụng công trình còn bảo đảm chất lượng, đáp ứng tốt nhu cầu hoạt động của thôn mới để tiết kiệm ngân sách đầu tư.

- Tiếp tục quản lý, bảo vệ tài sản công theo quy định; không để xảy ra tình trạng xuống cấp, lấn chiếm hoặc sử dụng sai mục đích; xem xét bố trí sử dụng vào các mục đích phù hợp như: Làm điểm sinh hoạt cộng đồng của cụm dân cư; Làm nơi tổ chức hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao; Làm điểm sinh hoạt của các chi hội, đoàn thể; Làm nơi lưu trữ trang thiết bị phục vụ cộng đồng....

X. TÁC ĐỘNG CỦA PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP

1. Tác động về tổ chức

Việc thực hiện sắp xếp các thôn trên địa bàn xã Yên Lãng góp phần tinh gọn đầu mối tổ chức tự quản ở cộng đồng dân cư, giảm số lượng thôn từ 26 thôn xuống còn 17 thôn, giảm 9 thôn so với trước khi sắp xếp. Qua đó tạo điều kiện thuận lợi trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền địa phương; nâng cao hiệu quả phối hợp giữa hệ thống chính trị với cộng đồng dân cư trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ tại cơ sở.

Sau khi sắp xếp, tổ chức bộ máy ở thôn được kiện toàn theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; bảo đảm sự lãnh đạo thống nhất của cấp ủy, phát huy vai trò của Ban Công tác Mặt trận, các tổ chức chính trị - xã hội và cộng đồng dân cư tại địa bàn thôn mới.

2. Tác động về người hoạt động không chuyên trách

Sau khi thực hiện sắp xếp, tổ chức lại thôn sẽ góp phần tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu quả hoạt động của đội ngũ cán bộ thôn.

Đối với đội ngũ người hoạt động không chuyên trách, người trực tiếp tham gia công việc ở thôn không tiếp tục tham gia sau sắp xếp, Ủy ban nhân dân xã thực hiện rà soát, đánh giá, bố trí phù hợp đối với trường hợp đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; đồng thời lập hồ sơ, thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật; chú trọng công tác tuyên truyền, vận động, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng nhằm tạo sự đồng thuận, ổn định tình hình tại cơ sở.

3. Tác động về cơ sở vật chất, ngân sách và tài sản công

Sau sắp xếp, các nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, nhà văn hóa, thiết chế văn hóa và hạ tầng phục vụ sinh hoạt cộng đồng được tập trung, sử dụng hiệu quả hơn; hạn chế đầu tư dàn trải, tránh lãng phí ngân sách nhà nước.

Việc sắp xếp dự kiến làm phát sinh một số chi phí phục vụ tổ chức lấy ý kiến Nhân dân, chỉnh lý hồ sơ, cập nhật dữ liệu, thay đổi biển tên, kiện toàn tổ chức, tuyên truyền và xử lý tài sản công dôi dư; tuy nhiên về lâu dài sẽ góp phần giảm chi thường xuyên đối với đội ngũ người hoạt động không chuyên trách và nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách địa phương.

4. Tác động đối với Nhân dân và ổn định xã hội

Việc sắp xếp thôn không làm thay đổi địa giới hành chính cấp xã; không ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của người dân; không làm thay đổi quyền, nghĩa vụ công dân và các giao dịch dân sự đang thực hiện theo quy định pháp luật.

Phương án sắp xếp được xây dựng trên cơ sở các địa bàn có ranh giới tiếp giáp, dân cư sinh sống gắn kết, bảo đảm yếu tố lịch sử, văn hóa, phong tục tập quán và điều kiện sinh hoạt của Nhân dân; hạn chế tối đa sự xáo trộn đời sống, sản xuất, sinh hoạt và giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

5. Tác động về quản lý nhà nước, chuyển đổi số và phục vụ Nhân dân

Việc sắp xếp thôn tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý dân cư, quản lý địa bàn, cập nhật dữ liệu dân cư, triển khai dịch vụ công trực tuyến, chuyển đổi số và thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh tại địa phương.

Đồng thời, việc giảm đầu mối thôn giúp tăng hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền, vận động Nhân dân; nâng cao chất lượng tổ chức hội họp, sinh hoạt cộng đồng, triển khai các phong trào thi đua yêu nước và các nhiệm vụ chính trị ở cơ sở.

XI. THẨM QUYỀN, HỒ SƠ VÀ TRÌNH TỰ TRÌNH QUYẾT ĐỊNH

UBND xây dựng Đề án sắp xếp thôn trên địa bàn xã; tổ chức lấy ý kiến Nhân dân tại các thôn chịu tác động trực tiếp; báo cáo Đảng ủy xã; phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã hoàn thiện hồ sơ; trình HĐND xã xem xét, quyết định việc sắp xếp thôn theo thẩm quyền quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Nghị định số 185/2026/NĐ-CP, Nghị quyết của HĐND Thành phố và các quy định pháp luật có liên quan.

Nghị quyết của HĐND xã cần thể hiện rõ danh sách cụ thể thôn sau sắp xếp (*có Phụ lục kèm theo Nghị quyết*) để bảo đảm rõ ràng, thuận tiện cho công bố, lưu trữ và tổ chức thực hiện.

Hồ sơ trình gồm:

1. Tờ trình của UBND xã;
2. Đề án sắp xếp thôn;
3. Dự thảo Nghị quyết của HĐND xã;
4. Báo cáo tổng hợp hiện trạng thôn;

5. Danh sách thôn trước và sau sắp xếp;
6. Bản đồ hoặc sơ đồ ranh giới thôn trước và sau sắp xếp;
7. Biên bản, phiếu lấy ý kiến, biên bản kiểm phiếu và bảng tổng hợp kết quả lấy ý kiến Nhân dân;
8. Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến Nhân dân;
9. Văn bản của Đảng ủy xã cho ý kiến về phương án sắp xếp;
10. Văn bản của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã;
11. Phương án kiện toàn tổ chức, nhân sự, người hoạt động không chuyên trách ở thôn;
12. Dự toán kinh phí thực hiện;
13. Các tài liệu khác có liên quan.

XII. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

Giai đoạn	Thời gian dự kiến	Nội dung chủ yếu	Cơ quan chủ trì/phối hợp
Rà soát, xây dựng Đề án	Hoàn thành trước ngày 09/6/2026	Rà soát số liệu, ranh giới, dân cư, nhân sự, cơ sở vật chất; xây dựng Đề án	UBND xã; Ban Xây dựng Đảng, Phòng Văn hóa - phòng Kinh tế; Công an xã
Lấy ý kiến Nhân dân	Từ 09/6/2026 đến ngày 15/6/2026	Công khai Đề án; tổ chức phát phiếu lấy ý kiến nhân dân; tổng hợp, tiếp thu, giải trình	UBND xã; MTTQ; các thôn
Trình HĐND xã	Từ 17/6/2026 - 18/6/2026	Hoàn thiện hồ sơ; Tờ trình, dự thảo Nghị quyết trình kỳ họp HĐND xã	UBND xã; Văn phòng HĐND và UBND xã
HĐND xã họp	18/6/2026	HĐND xã họp thông qua Nghị quyết về việc sắp xếp các thôn trên địa bàn xã	HĐND xã, UBND xã; Văn phòng HĐND và UBND xã
Tổ chức thực hiện	30/6/2026	Công bố nghị quyết; kiện toàn tổ chức, nhân sự; bàn giao hồ sơ, tài sản; cập nhật dữ liệu	UBND xã và các cơ quan liên quan

XIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ủy ban nhân dân xã:

Chịu trách nhiệm chủ trì xây dựng, hoàn thiện hồ sơ Đề án; tổ chức rà soát hiện trạng, số liệu dân cư, số hộ, ranh giới, thiết chế văn hóa, đội ngũ người hoạt động không chuyên trách; chỉ đạo việc lấy ý kiến Nhân dân, tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến; hoàn thiện hồ sơ trình HĐND xã xem xét, quyết định theo thẩm quyền; tổ chức công bố, triển khai thực hiện sau khi Nghị quyết được thông qua.

2. Văn phòng HĐND và UBND xã:

Tham mưu chương trình, hồ sơ trình HĐND xã; rà soát thể thức, kỹ thuật trình bày tờ trình, dự thảo nghị quyết, phụ lục kèm nghị quyết; phối hợp chuẩn bị kỳ họp, công bố, lưu trữ hồ sơ, theo dõi tiến độ thực hiện nghị quyết sau khi được thông qua.

3. Phòng Văn hóa - Xã hội:

Chủ trì tổng hợp hồ sơ Đề án; tham mưu kế hoạch, tờ trình, dự thảo nghị quyết; tổng hợp số lượng thôn trước và sau sắp xếp; tham mưu phương án bố trí, kiện toàn người hoạt động không chuyên trách; rà soát yếu tố lịch sử, văn hóa, phong tục, tập quán, tôn giáo, tín ngưỡng, thiết chế văn hóa, nhà văn hóa, điểm sinh hoạt cộng đồng; tham mưu việc đặt tên, đổi tên thôn trên địa bàn xã.

4. Phòng Kinh tế:

Phối hợp rà soát diện tích, ranh giới thôn; lập sơ đồ, bản đồ hiện trạng và phương án ranh giới sau sắp xếp; đánh giá sự phù hợp về giao thông, hạ tầng kỹ thuật, khu dân cư, nhà văn hóa, điểm sinh hoạt cộng đồng; tham mưu phương án quản lý, sử dụng cơ sở vật chất, tài sản công, thiết chế văn hóa, hạ tầng kỹ thuật có liên quan sau sắp xếp.

Thẩm định dự toán và tham mưu phân bổ kinh phí thực hiện, hướng dẫn thanh quyết toán theo quy định

5. Công an xã:

Phối hợp rà soát số hộ, dân số, biến động dân cư, địa bàn quản lý, tình hình an ninh trật tự; đánh giá tác động của phương án sắp xếp đến công tác quản lý dân cư, phòng cháy, chữa cháy, an ninh cơ sở, trật tự công cộng; tham gia ý kiến đối với phương án ranh giới thôn sau sắp xếp.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã:

Phối hợp tuyên truyền, vận động Nhân dân; tham gia tổ chức lấy ý kiến cử tri đại diện hộ gia đình; giám sát việc thực hiện dân chủ, công khai, minh bạch; tổng hợp tâm tư, nguyện vọng, kiến nghị của Nhân dân để UBND xã tiếp thu, giải trình.

7. Các tổ chức chính trị - xã hội xã:

Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân đồng thuận với phương án sắp xếp; rà soát, kiện toàn chi hội, chi đoàn ở thôn sau sắp xếp theo hướng tinh gọn, hiệu quả, phù hợp với địa bàn dân cư mới.

8. Bí thư chi bộ, Trưởng thôn, Trưởng Ban công tác mặt trận:

Phối hợp cung cấp số liệu, danh sách hộ gia đình, tình hình dân cư, cơ sở vật chất, thiết chế cộng đồng; tham gia tổ chức hội nghị hoặc phát phiếu lấy ý kiến Nhân dân; tuyên truyền, giải thích để Nhân dân hiểu rõ mục đích, yêu cầu của việc sắp xếp; thực hiện bàn giao hồ sơ, tài sản, tài liệu, công việc sau khi phương án được cấp có thẩm quyền quyết định.

XIV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

- Đề nghị Đảng ủy xã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất việc sắp xếp thôn trên địa bàn xã.

- Đề nghị HĐND xã xem xét, quyết định việc sắp xếp các thôn trên địa bàn theo thẩm quyền.

- Đề nghị UBND Thành phố, Sở Nội vụ và các cơ quan có liên quan hướng dẫn, kiểm tra, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện;

- Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội phối hợp tuyên truyền, vận động, tạo sự đồng thuận trong Nhân dân.

Trên đây là dự thảo Đề án sắp xếp các thôn trên địa bàn xã Yên Lãng, trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc các đơn vị phản ánh về UBND xã (qua phòng Văn hóa - Xã hội tổng hợp) để được xem xét, giải quyết.

Nơi nhận:

- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- Các đ/c PCT UBND xã;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam xã;
- Các phòng, ban, đơn vị thuộc xã;
- Các thôn trên địa bàn xã;
- CPVP;
- Lưu: VT, VHXH

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Văn Khương

PHỤ LỤC 1. DANH SÁCH HIỆN TRẠNG THÔN

STT	Tên thôn	Loại hình	Số hộ	Dân số	Diện tích (ha)	Chi bộ	Nhà văn hóa/điểm sinh hoạt	Người HDKCT	Đánh giá
1	Cẩm Vân	Thôn	138	628	19,10	Có	Có	2	Sắp xếp
2	Tiên Đài	Thôn	359	1726	68,80	Có	Có	2	Sắp xếp
3	Trung Xuân	Thôn	135	649	36,20	Không	Có	2	Sắp xếp
4	Yên Nội	Thôn	412	1962	88,50	Có	Có	3	Sắp xếp
5	Vạn Phúc Xuyên	Thôn	389	1623	80,70	Có	Có	2	Sắp xếp
6	Chu Trần	Thôn	146	730	45,23	Có	Có	2	Sắp xếp
7	Thọ Lão	Thôn	637	2833	115,02	Có	Có	3	Sắp xếp
8	Thanh Diềm	Thôn	454	1974	217,75	Có	Có	2	Sắp xếp
9	Yên Giáp	Thôn	229	970	37,6	Có	Có	3	Sắp xếp
10	Kỳ Đồng	Thôn	169	741	39,1	Có	Có	3	Sắp xếp
11	Yên Thị	Thôn	910	4070	112	Có	Có	2	Giữ nguyên
12	Trung Hà	Thôn	551	2709	119,4	Có	Có	3	Giữ nguyên
13	Chu Phan	Thôn	208	938	54,0	Có	Có	2	Sắp xếp
14	Nại Châu	Thôn	1.319	5508	543,0	Có	Có	3	Sắp xếp
15	Xa Khúc	Thôn	113	536	25,80	Có	Có	1	Sắp xếp
16	Mạnh Trữ	Thôn	836	3693	186,96	Có	Có	2	Sắp xếp
17	Hoàng Kim	Thôn	530	2256	190,40	Có	Có	3	Sắp xếp
18	Thôn Tây Xá	Thôn	360	1505	88,11	Có	Có	3	Sắp xếp

STT	Tên thôn	Loại hình	Số hộ	Dân số	Diện tích (ha)	Chi bộ	Nhà văn hóa/điểm sinh hoạt	Người HĐKCT	Đánh giá
19	Hoàng Xá	Thôn	768	3119	275,06	Có	Có	3	Sắp xếp
20	Thôn 1	Thôn	1.400	6039	155,06	Có	Có	3	Giữ nguyên
21	Thôn 2	Thôn	1.158	5077	120,74	Có	Có	2	Giữ nguyên
22	Thôn 3	Thôn	696	3128	211,36	Có	Có	3	Giữ nguyên
23	Thôn 4	Thôn	617	2838	211,08	Có	Có	3	Giữ nguyên
24	Bồng Mạc	Thôn	2.017	7980	356,84	Có	Có	3	Giữ nguyên
25	Yên Mạc	Thôn	585	2371	169,96	Có	Có	3	Giữ nguyên
26	Xa Mạc	Thôn	1.568	7388	291,75	Có	Có	3	Giữ nguyên

PHỤ LỤC 2. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP THÔN

STT	Tên hiện nay	Loại hình	Hình thức sắp xếp	Tên sau sắp xếp	Số hộ sau sắp xếp	Dân số sau sắp xếp	Ghi chú
1	Cầm Vân	Thôn	Sáp nhập	Tiên Xuân Cầm	632	3003	
	Tiên Đài						
	Trung Xuân						
2	Yên Nội	Thôn	Sáp nhập	Vạn Yên	801	3585	
	Vạn Phúc Xuyên						
3	Chu Trần	Thôn	Sáp nhập	Thọ Chu	783	3563	
	Thọ Lão						
4	Thanh Điem	Thôn	Sáp nhập	Tiến Thịnh	852	3685	
	Yên Giáp						
	Kỳ Đồng						
5	Chu Phan	Thôn	Sáp nhập	Châu Phan	1527	6446	
	Nại Châu						
6	Xa Khúc	Thôn	Sáp nhập	Mạnh Trữ	949	4229	
	Mạnh Trữ						
7	Hoàng Kim	Thôn	Sáp nhập	Kim Xá	890	3761	
	Thôn Tây Xá						
8	Yên Thị	Thôn	Giữ nguyên				
9	Trung Hà	Thôn	Giữ nguyên				

STT	Tên hiện nay	Loại hình	Hình thức sắp xếp	Tên sau sắp xếp	Số hộ sau sắp xếp	Dân số sau sắp xếp	Ghi chú
10	Hoàng Xá	Thôn	Giữ nguyên				
11	Thôn 1	Thôn	Giữ nguyên				
12	Thôn 2	Thôn	Giữ nguyên				
13	Thôn 3	Thôn	Giữ nguyên				
14	Thôn 4	Thôn	Giữ nguyên				
15	Bồng Mạc	Thôn	Giữ nguyên				
16	Yên Mạc	Thôn	Giữ nguyên				
17	Xa Mạc	Thôn	Giữ nguyên				

PHỤ LỤC 3. PHIẾU LẤY Ý KIẾN CỬ TRI ĐẠI DIỆN HỘ GIA ĐÌNH

Tên thôn lấy ý kiến:

.....

Nội dung lấy ý kiến: Phương án sắp xếp thôn trên địa bàn xã Yên Lãng theo Đề án của UBND xã Yên Lãng

Nội dung	Ý kiến đồng ý	Ý kiến không đồng ý	Ý kiến khác/kiến nghị
Sự cần thiết sắp xếp			
Phương án sắp xếp, ranh giới, tên gọi			
Phương án kiện toàn người hoạt động không chuyên trách			

ĐẠI DIỆN HỘ GIA ĐÌNH

(Ký, ghi rõ họ và tên)

.....

Số CCCD:.....

PHỤ LỤC 4. BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU/TỔNG HỢP PHIẾU LẤY Ý KIẾN

Tên thôn lấy ý kiến:

.....

Nội dung lấy ý kiến: Phương án sắp xếp thôn trên địa bàn xã Yên Lãng theo Đề án của UBND xã Yên Lãng

STT	Nội dung	Số lượng	Tỷ lệ
1	Tổng số hộ thuộc diện lấy ý kiến	...	100%
2	Số hộ tham gia ý kiến%
3	Số hộ đồng ý%
4	Số hộ không đồng ý%
5	Số phiếu/ý kiến không hợp lệ hoặc ý kiến khác%

Đại diện hộ gia đình ký, ghi rõ họ tên:

.....

PHỤ LỤC 5. BÁO CÁO TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN NHÂN DÂN

STT	Ý kiến/kiến nghị	Số lượng hộ/ý kiến	Nội dung tiếp thu, giải trình	Điều chỉnh trong Đề án
1	Có/Không
2

PHỤ LỤC 6. PHỤ LỤC RANH GIỚI/BẢN ĐỒ THÔN

STT	Tên thôn sau sắp xếp	Tuyến ranh giới/mốc nhận diện	Số hộ	Dân số	Ghi chú
1	Tiên Xuân Cẩm	Phía Đông giáp xã Tiến Thắng, thành phố Hà Nội. Phía Tây Giáp xã Nguyệt Đức, tỉnh Phú Thọ Phía Nam giáp thôn Tiên Xuân Cẩm, thôn Vạn Yên, xã Yên Lãng Phía Bắc giáp xã Nguyệt Đức, tỉnh Phú Thọ	632	3003	
2	Vạn Yên	Phía Đông giáp thôn Xa Mạc, xã Yên Lãng Phía Tây giáp xã Nguyệt Đức, tỉnh Phú Thọ Phía Nam giáp thôn Trung Hà, Xã Yên Lãng Phía Bắc giáp thôn Tiên Xuân Cẩm, xã Yên Lãng	801	3585	
3	Thọ Chu	Phía Đông giáp thôn Xa Mạc, thôn Yên Mạc, thôn Mạnh Trữ, xã Yên Lãng Phía Tây giáp thôn Tiến Thịnh, xã Yên Lãng Phía Nam giáp thôn Châu Phan, thôn Mạnh Trữ, xã Yên Lãng Phía Bắc giáp thôn Vạn Yên, xã Yên Lãng	783	3563	
4	Tiến Thịnh	Phía Đông giáp thôn Thọ Chu, xã Yên Lãng Phía Tây giáp thôn Yên Thị, xã Yên Lãng Phía Nam Giáp xã Hữu Hồng, thành phố Hà Nội Phía Bắc giáp thôn Thọ Chu, xã Yên Lãng	852	3685	
5	Châu Phan	Phía Đông giáp thôn 2, xã Yên Lãng Phía Tây giáp thôn Tiến Thịnh, thôn Thọ Chu, xã Yên Lãng Phía Nam giáp thôn Thọ Chu, xã Yên Lãng giáp xã Ô Diên, thành phố Hà Nội Phía Bắc giáp thôn Mạnh Trữ, xã Yên Lãng	1527	6446	
6	Mạnh Trữ	Phía Đông giáp thôn 2, xã Yên Lãng Phía Tây giáp thôn Thọ Chu, xã Yên Lãng Phía Nam giáp thôn Châu Phan, xã Yên Lãng Phía Bắc giáp thôn Bồng Mạc, xã Yên Lãng	949	4229	
7	Kim Xá	Phía Đông giáp thôn Hoàng Xá, xã Yên Lãng, thành phố Hà Nội Phía Tây giáp thôn 1, thôn 4 xã Yên Lãng, thành phố Hà Nội Phía Nam giáp xã Ô Diên, thành phố Hà Nội Phía Bắc giáp thôn 1, xã Yên Lãng	890	3761	

PHỤ LỤC 7. PHƯƠNG ÁN BỔ TRÍ NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH SAU SẮP XẾP

STT	Thôn sau sắp xếp	Chức danh	Số lượng	Nhân sự dự kiến	Nhóm xử lý	Ghi chú